

Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày: 05-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Lầu

Ông Đàm Ngọc Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Chấn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với:

Bị cáo **Hứa Văn Ng**, sinh ngày 29/9/1997.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm NL, xã CB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hứa Văn Ph, sinh năm 1979 và bà Lục Thị V, sinh năm 1977; vợ Nông Thị B, sinh năm 1998; Con có 01 (Một) con sinh năm 2017;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Bà Hứa Thị B, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Xóm NL, xã CB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đoàn Minh H, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng*: Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Xóm NQ, xã ThH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/6/2019 Hứa Văn Ng một mình đến nhà cô ruột là Hứa Thị B ở cùng xóm NL, xã CB, huyện BL với mục đích để vay tiền. Khi đến nhà bà B thấy điện sáng nhưng không có ai ở nhà, Ng nảy sinh ý định vào nhà để trộm tiền, Ng đi vòng ra đằng sau rồi vào nhà từ cửa sau, lục tìm trong nhà nhưng không thấy tiền, Ng thấy giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 11L1-065.03 của bà B ở trong túi ni lông, chìa khóa xe treo ở cột nhà. Ng nảy sinh ý định trộm xe để đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ng lấy giấy đăng ký xe và chìa khóa rồi đi ra từ cửa sau đi bộ đến nhà văn hóa xóm NL thì thấy xe máy của bà B dựng ở gần đó, Ng dùng chìa khóa xe mở ổ khóa điện và điều khiển xe đến thị trấn BL, vào cửa hàng sửa chữa xe máy H H thuộc tổ dân phố A, thị trấn BL đặt vấn đề cầm cố xe với anh Đoàn Minh H, quá trình đặt vấn đề cầm cố xe, Ng giới thiệu tên là Nông Văn M chồng của Hứa Thị B chủ đăng ký xe mô tô. Sau khi thỏa thuận hai bên viết giấy hẹn, H đưa cho Ng số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Ng để lại cho H chiếc xe máy cùng giấy đăng ký, chìa khóa xe. Sau khi nhận được tiền Nguyên đi chuộc điện thoại, mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 28/6/2019 Cơ quan điều tra yêu cầu định giá tài sản xe mô tô hiệu Honda Blade, màu trắng đen biển kiểm soát 11L1-065.03. Tại bản kết luận định giá tài sản Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc kết luận giá trị còn lại của xe là 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Hứa Thị B trình bày: Ngày 25/6/2019 gia đình bà cùng xuống ăn cơm đầy tháng cháu nội của ông L cùng xóm. Bà để xe máy tại nhà văn hóa xóm NL, cách nhà ông L khoảng 01km. Sau khi ăn cơm xong bà quay ra lấy xe thì phát hiện mất xe. Khi về nhà thì phát hiện chìa khóa và giấy đăng ký xe để ở nhà cũng bị mất. Ngày 26/6/2019, bà xuống thị trấn Bảo Lạc tìm xe thì gặp Hứa Văn Ngu (cháu của bà) cùng trú tại xóm NL, xã CB, huyện Bảo Lạc. Ng đã nhận được trộm xe, chìa khóa và giấy tờ xe của bà. Ng đã mang đi cầm cố tại cửa hàng sửa xe H H thuộc tổ dân phố A, thị trấn BL. Hiện nay bà đã được nhận lại tài sản là chiếc xe máy nên không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đoàn Minh H trình bày: Khoảng 21 giờ ngày 25/6/2019 có một nam thanh niên đến cửa hàng của anh đặt vấn đề cầm cố xe máy, người này giới thiệu tên là Nông Văn M. Ban đầu anh không nhận cầm cố xe, nhưng người này nài nỉ nên anh đã đồng ý cho cầm cố xe với số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) trong thời hạn 05 (Năm) ngày với số tiền lãi là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và có viết giấy giao dịch. Anh đưa cho người đến cầm xe số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Nam thanh niên để lại cửa

hàng của anh 01 (Một) chiếc xe máy Honda Blade màu đen trắng biển kiểm soát 11L1-065.03, 01 (Một) giấy đăng ký xe mang tên Hứa Thị B, 01 (Một) chìa khóa xe máy. Anh không biết chiếc xe máy là tài sản trộm cắp vì người này nói đó là xe của vợ tên Hứa Thị B nên mới đồng ý cho cầm xe. Anh yêu cầu bị cáo Hứa Văn Ng phải bồi thường cho anh số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người làm chứng Phan Văn Đ trình bày: Khoảng 21 giờ ngày 25/6/2019, anh đang uống nước tại cửa hàng sửa xe H H thì có một nam thanh niên đến đặt vấn đề muốn cầm cố xe máy. Người này giới thiệu tên là Nông Văn M nhà ở xóm NL, xã CB, là chồng của chủ chiếc xe máy. Ban đầu ông H không muốn nhận cầm cố, nhưng do nam thanh niên nài nỉ nhiều nên đã đồng ý cầm cố chiếc xe máy với số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKSBL ngày 23/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hứa Văn Ng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hứa Văn Ng theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên xử bị cáo Hứa Văn Ng phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị khung hình phạt đối với bị cáo từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Đoàn Minh H số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Bị cáo Hứa Văn Ng nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Hứa Văn Ng thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo là người đã đủ tuổi chịu

trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng sơ hở của bị hại trộm cắp tài sản phục vụ nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội của địa phương.

Theo quy định tại Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017: “Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

Như vậy, hành vi của bị cáo Hứa Văn Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hứa Văn Ng về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Hứa Văn Ng, sinh ra và lớn lên tại xã CB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, được gia đình nuôi ăn học nhưng sớm bỏ học, là thanh niên trẻ đã có gia đình vợ con, sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lười lao động, sử dụng và lệ thuộc vào ma túy. Để có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuy nhiên bị cáo là người sử dụng và lệ thuộc vào ma túy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đoàn Minh H yêu cầu bị cáo Hứa Văn Ng có trách nhiệm trả lại số tiền đã cầm cố xe máy. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông H là chính đáng, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) cho ông H.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố bị cáo Hứa Văn Ng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Hứa Văn Ng 08 (Tám) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Hứa Văn Ng phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Đoàn Minh H, Cư trú tại Tổ dân phố A, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với từng khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Bị cáo Hứa Văn Ng phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Trại giam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã CB;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DOANH THỊ MÂY